

ĐIỀU KHOẢN

SẢN PHẨM BẢO HIỂM CÁ NHÂN LINH HOẠT KHÔNG CHIA LÃI

(Được phê chuẩn theo Công Văn số 12030/BTC-QLBH ngày 29 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài Chính)

CHƯƠNG I ▸ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1 ▸ ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 Công Ty:** là Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Manulife (Việt Nam), công ty bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài Chính cấp phép thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.
- 1.2 Bên Mua Bảo Hiểm:** là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân từ đủ mười tám (18) Tuổi trở lên, đang sinh sống tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; là người kê khai, ký tên trên đơn yêu cầu bảo hiểm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp Đồng và được ghi nhận là Bên Mua Bảo Hiểm trong Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.3 Người Được Bảo Hiểm:** là cá nhân mà tính mạng và/hoặc sức khỏe của cá nhân đó là đối tượng được Công Ty chấp nhận bảo hiểm, và được ghi nhận trong Trang Hợp Đồng là Người Được Bảo Hiểm tương ứng với sản phẩm bảo hiểm chính hoặc tương ứng với Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có). Vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm, trừ trường hợp được quy định khác đi tại các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ cụ thể, Người Được Bảo Hiểm phải:
- còn sống và có mối quan hệ được bảo hiểm với Bên Mua Bảo Hiểm,
 - đang hiện diện tại Việt Nam, và
 - trong độ Tuổi:
 - từ một (01) tháng Tuổi đến bảy mươi lăm (75) Tuổi đối với Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính, hoặc
 - từ một (01) tháng Tuổi đến sáu mươi lăm (65) Tuổi đối với các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ.
- 1.4 Người Thọ Hưởng:** là (các) cá nhân, hoặc tổ chức được Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm.

- 1.5 Số Tiền Bảo Hiểm:** là mệnh giá của sản phẩm bảo hiểm chính hoặc các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) do Công Ty chấp nhận bảo hiểm và được thể hiện cụ thể trong đơn yêu cầu bảo hiểm, Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.6 Tuổi:** là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật vừa qua trước: (i) Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng, hoặc (ii) Ngày hiệu lực của từng Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ liên quan (nếu được thêm vào sau Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng), hoặc (iii) Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo. Tuổi được dùng làm cơ sở để tính quyền lợi bảo hiểm và áp dụng các quy định theo Hợp Đồng này và các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ liên quan.
- 1.7 Ngày / Tháng / Năm**
- 1.7.1 Ngày Cấp Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng được Công Ty chấp thuận và phát hành theo hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ của Bên Mua Bảo Hiểm. Ngày Cấp Hợp Đồng được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.7.2 Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng.
- 1.7.3 Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng:** là ngày kỷ niệm tương ứng (hoặc ngày liền trước nếu năm đó không có ngày trùng lặp) hàng năm của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng. Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng có cùng ngày và tháng với Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.
- 1.7.4 Năm Hợp Đồng:** là khoảng thời gian một năm dương lịch kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng cho đến Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng gần nhất liền sau đó hay bất kỳ khoảng thời gian một năm dương lịch nào tiếp theo tính từ một Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng đến Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng tiếp sau.
- 1.7.5 Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng:** là ngày cuối cùng của Thời Hạn Hợp Đồng và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng nếu Hợp Đồng còn hiệu lực đến thời điểm đó.

- 1.7.6 Ngày Đến Hạn Đóng Phí:** là ngày mà phí bảo hiểm định kỳ theo thỏa thuận tại Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có) phải được đóng để tiếp tục duy trì hiệu lực của Hợp Đồng.
- 1.8 Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng:** là văn bản do Công Ty phát hành nhằm mục đích xác nhận các thay đổi liên quan đến Hợp Đồng.
- 1.9 Trang Hợp Đồng:** là một phần không tách rời của Hợp Đồng thể hiện một số chi tiết cụ thể của Hợp Đồng.
- 1.10 Nợ:** là bất kỳ khoản phí bảo hiểm hoặc khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm cần phải đóng để duy trì hiệu lực Hợp Đồng hoặc phải thanh toán cho Công Ty theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng. Công Ty sẽ khấu trừ khoản Nợ trước khi thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào hoặc chấm dứt Hợp Đồng này.
- 1.11 Phí Bảo Hiểm:** là khoản tiền mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng để duy trì hiệu lực Hợp Đồng và (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng. Phí Bảo Hiểm được thể hiện trong Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.12 Hành Vi Phạm Tội:** là các hành vi của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, hoặc Người Thu Hưởng gây ra nguy hiểm cho chính mình hoặc cho xã hội theo quy định tại Bộ luật hình sự của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và đã có phán quyết của tòa án có thẩm quyền về việc hành vi đó đã vi phạm pháp luật hình sự.
- 1.13 Thời Hạn Hợp Đồng:** là khoảng thời gian tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng. Các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) sẽ có cùng thời hạn với Thời Hạn Hợp Đồng, trừ khi được quy định khác đi tại từng điều khoản của (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ tương ứng.
- 1.14 Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ:** là các quyền lợi bảo hiểm được cung cấp thêm đính kèm với quyền lợi của sản phẩm bảo hiểm chính. Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ được ghi rõ trong Trang Hợp Đồng hay (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.15 Tai Nạn:** nghĩa là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và

không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng (90) ngày kể từ ngày xảy ra Tai Nạn.

ĐIỀU 2 ▶ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- 2.1** Hợp đồng bảo hiểm là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty, trong đó ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm ("Hợp Đồng"). Hợp Đồng bao gồm các tài liệu sau:
- Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm;
 - Trang Hợp Đồng;
 - Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm chính, Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) đã được Bộ Tài chính phê chuẩn;
 - (Các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng;
 - Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng (nếu có).
- 2.2** Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là các văn bản yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Công Ty, trong đó ghi các nội dung đề nghị tham gia bảo hiểm và thông tin do người đề nghị tham gia bảo hiểm cung cấp để Công Ty đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp nhận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm và các bên khác liên quan đến việc yêu cầu bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm kê khai, ký tên và cung cấp cho Công Ty.
- 2.3** Công Ty sẽ không bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm và Hợp Đồng sẽ không có hiệu lực từ thời điểm giao kết nếu:
- Không nhận được sự đồng ý bằng văn bản của chính Người Được Bảo Hiểm, hoặc nếu Người Được Bảo Hiểm là người chưa thành niên phải có sự đồng ý bằng văn bản của cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm về việc cấp bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của Người Được Bảo Hiểm hoặc của cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm chưa thành niên sẽ được coi là sự đồng ý bằng văn bản;
 - Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm không có quan hệ bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

Trong các trường hợp này, Công Ty sẽ không có nghĩa vụ thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng và chỉ hoàn

lại các khoản phí bảo hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm thực tế đã nộp, không có lãi, sau khi đã khấu trừ: (i) các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán và Nợ (nếu có), (ii) các khoản chi phí khám, xét nghiệm y khoa, và các khoản chi phí khác mà Công Ty đã phải chi trả liên quan đến Hợp Đồng. Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu các khoản phí bảo hiểm đã nộp nhỏ hơn các khoản khấu trừ nêu trên.

ĐIỀU 3 › NGHĨA VỤ CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

3.1 Khi giao kết Hợp Đồng, Công Ty có trách nhiệm tự mình hoặc thông qua các bên trung gian cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp Đồng, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Công Ty cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp Đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và yêu cầu Công Ty hoàn trả toàn bộ số phí đã đóng và bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có).

3.2 Công Ty không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.
- b) Các trường hợp khác được Bên Mua Bảo Hiểm/ Người Được Bảo Hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
 - Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
 - Việc Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba theo điểm (b) khoản này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng

ĐIỀU 4 › NGHĨA VỤ KÊ KHAI TRUNG THỰC CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

4.1 Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải kê khai trung thực và cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của Công Ty để Công Ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm hoặc chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp Đồng hoặc các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có). Việc Công Ty có hoặc không có yêu cầu kiểm tra y tế sẽ không có tác dụng hoặc được diễn giải để giải trừ nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm.

4.2 Công Ty sẽ không có nghĩa vụ chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng hoặc bất kỳ Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ liên quan nào và Công Ty có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp Đồng hoặc Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ liên quan và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ nếu Bên Mua Bảo Hiểm và/ hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý kê khai không trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Công Ty hoặc cố ý cung cấp thông tin sai sự thật hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, mà theo đó, nếu với thông tin chính xác và đầy đủ, Công Ty sẽ không chấp nhận bảo hiểm. Tại thời điểm Công Ty phát hiện hành vi gian dối (nếu có), bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được chấp thuận nhưng chưa được chi trả thì các quyền lợi bảo hiểm đó đều ngay lập tức bị hủy bỏ, mất hiệu lực và Công Ty sẽ không có nghĩa vụ tiếp tục chi trả. Trong trường hợp Công Ty đã chi trả một hoặc một số quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Hợp Đồng, Công Ty sẽ không yêu cầu hoàn trả các quyền lợi đã được chi trả đó.

4.3 Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực Hợp Đồng theo quy định thẩm định của Công Ty tại từng thời điểm, Công Ty vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo quy tắc và điều khoản của Hợp Đồng này.

4.4 Trong trường hợp Hợp Đồng tiếp tục duy trì hiệu lực, Công Ty và Bên Mua Bảo Hiểm có thể thỏa thuận về việc thu thêm khoản phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm giảm tương ứng với mức rủi ro (nếu có).

ĐIỀU 5 ▶ TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI SAI TUỔI VÀ/HOẶC GIỚI TÍNH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

5.1 Trong trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính của Người Được Bảo Hiểm mà Tuổi đúng vẫn nằm trong nhóm tuổi được bảo hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm hoặc Phí Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, cụ thể như sau:

a) Nếu Phí Bảo Hiểm đã đóng thấp hơn Phí Bảo Hiểm tính theo Tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công Ty sẽ (i) điều chỉnh giảm Số Tiền Bảo Hiểm phù hợp với khoản phí bảo hiểm đã đóng. Bên Mua Bảo Hiểm tiếp tục đóng phí bảo hiểm theo mức phí bảo hiểm cũ hoặc (ii) yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm đóng phí bảo hiểm bổ sung tương ứng với Số Tiền Bảo Hiểm đã thỏa thuận trong Hợp Đồng.

b) Nếu Phí Bảo Hiểm đã đóng cao hơn Phí Bảo Hiểm tính theo Tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công Ty sẽ (i) hoàn lại phần phí bảo hiểm đóng thừa, không có lãi hoặc (ii) tăng Số Tiền Bảo Hiểm đã thỏa thuận trong Hợp Đồng tương ứng với số phí bảo hiểm đã đóng.

5.2 Trong trường hợp kê khai sai Tuổi và Tuổi thực của Người Được Bảo Hiểm không nằm trong nhóm tuổi được bảo hiểm theo quy định tương ứng tại Điều 1.3 hoặc các quy định của các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ (nếu có), Công Ty sẽ không có nghĩa vụ chi trả quyền lợi bảo hiểm và có quyền hủy bỏ Hợp Đồng hoặc (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ (nếu có) và chỉ hoàn trả lại phí bảo hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm đã thực đóng, không có lãi, trừ đi: (i) các khoản chi phí khám, xét nghiệm y khoa và các chi phí phát sinh hợp lý trong việc đánh giá rủi ro bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm, (ii) các quyền lợi bảo hiểm đã thanh toán, (iii) các khoản Nợ (nếu có). Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu các khoản phí bảo hiểm đã đóng nhỏ hơn các khoản khấu trừ nêu trên.

ĐIỀU 6 ▶ TIỀN TỆ VÀ NƠI THANH TOÁN

Tất cả các khoản tiền phải đóng cho Công Ty hoặc do Công Ty trả theo quy định tại Hợp Đồng sẽ được thanh toán bằng đồng Việt Nam. Tất cả các khoản tiền do Công Ty chi trả sẽ chỉ được chi trả trong phạm vi lãnh thổ của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

ĐIỀU 7 ▶ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI THỤ HƯỞNG

Trong phạm vi của Điều 7 này, khi đề cập đến Người Được Bảo Hiểm có nghĩa là Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính.

7.1 Bên Mua Bảo Hiểm

a) Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân bị tử vong:

(i) Nếu Người Được Bảo Hiểm dưới 18 Tuổi thì người giám hộ hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới nếu đáp ứng các điều kiện được quy định tại Hợp Đồng này. Sau khi được sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng.

(ii) Nếu Người Được Bảo Hiểm từ đủ 18 Tuổi trở lên và hội đủ các điều kiện của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định trong Hợp Đồng này và các quy định của pháp luật, thì Người Được Bảo Hiểm sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới của Hợp Đồng. Sau khi được sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng.

b) Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động (giải thể, phá sản và các trường hợp chấm dứt hoạt động khác theo quy định của pháp luật) và Người Được Bảo Hiểm từ đủ 18 Tuổi trở lên, nếu Người Được Bảo Hiểm hội đủ các điều kiện của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định trong Hợp Đồng này và các quy định của pháp luật, thì sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới của Hợp Đồng. Sau khi được sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng. Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm chưa đủ 18 Tuổi, người giám hộ của Người Được Bảo Hiểm sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới nếu đáp ứng các điều kiện được quy định tại Hợp Đồng này.

c) Công Ty sẽ không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực và tranh chấp về việc chỉ định Bên Mua Bảo Hiểm mới.

7.2 Người Thụ Hưởng

- a) Người Thụ Hưởng được Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định trong đơn yêu cầu bảo hiểm hoặc được thay đổi và chấp thuận bởi Công Ty trong (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Người Thụ Hưởng được hưởng quyền lợi bảo hiểm tử vong, nếu được Công Ty đồng ý chi trả. Tất cả các quyền lợi khác của Hợp Đồng trong thời gian Người Được Bảo Hiểm còn sống sẽ được thanh toán cho Bên Mua Bảo Hiểm hoặc theo thỏa thuận khác giữa Công Ty và Bên Mua Bảo Hiểm.
- b) Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hoặc tất cả Người Thụ Hưởng đều đã tử vong/chấm dứt hoạt động trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho: (i) Bên Mua Bảo Hiểm hoặc (ii) người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm nếu Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong tại thời điểm chi trả.
- c) Nếu có từ hai Người Thụ Hưởng trở lên thì quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chia đều cho tất cả mọi Người Thụ Hưởng còn sống, trừ khi có quy định khác trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng. Nếu có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào đã tử vong/chấm dứt hoạt động trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của Người Thụ Hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại, trừ khi có quy định khác đi trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng.
- d) Trong thời gian Người Được Bảo Hiểm còn sống, Bên Mua Bảo Hiểm có thể thay đổi Người Thụ Hưởng bằng văn bản với sự chấp thuận của Công Ty mà không cần có sự đồng ý trước của bất kỳ Người Thụ Hưởng nào.
- e) Bất kể đã có các quy định khác tại Hợp Đồng này và trừ trường hợp Công Ty chấp thuận bằng văn bản khác, trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức:
 - (i) Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho Người Thụ Hưởng. Tất cả các quyền lợi bảo hiểm còn lại khác được quy định tại Hợp Đồng này sẽ được chi trả cho Người Được Bảo Hiểm;

- (ii) Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hợp lệ, quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho người thừa kế của Người Được Bảo Hiểm; và

- (iii) Trong mọi trường hợp, việc thay đổi Người Thụ Hưởng phải được Người Được Bảo Hiểm đồng ý

- f) Công Ty không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định thay đổi Người Thụ Hưởng.

ĐIỀU 8 ▪ CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

8.1 Nếu Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm thay đổi nơi cư trú, địa chỉ liên hệ, nghề nghiệp, tính chất công việc hoặc tham gia vào các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, thể thao mạo hiểm bao gồm các hoạt động như: nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua xe, đua ngựa, lặn có bình khí nén và/hoặc các môn thể thao đối kháng có tính chất rủi ro tổn thương cao (ví dụ đấm bốc, quyền anh, đấu vật); họ tên, hoặc chứng minh nhân dân, Bên Mua Bảo Hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Công Ty chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày thay đổi. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam, Bên Mua Bảo Hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Công Ty tối thiểu ba mươi (30) ngày trước ngày Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm xuất cảnh.

8.2 Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm có thay đổi (có hay không có thông báo) về nơi cư trú, việc di chuyển ra nước ngoài, nghề nghiệp, tính chất công việc hoặc tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, thể thao mạo hiểm làm thay đổi mức độ rủi ro chấp thuận bảo hiểm, Công Ty có thể thẩm định lại rủi ro có thể được bảo hiểm để: (i) điều chỉnh lại phí bảo hiểm và yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm thanh toán khoản chênh lệch cho thời gian còn lại của Hợp Đồng và/hoặc (ii) loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và/hoặc (iii) giảm quyền lợi bảo hiểm; hoặc (iv) Công Ty có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và thu phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt và thông báo ngay cho Bên Mua Bảo Hiểm về việc chấm dứt này.

8.3 Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm chỉ có thể yêu cầu thay đổi các chi tiết của Hợp

Đồng phù hợp với các quy định của Hợp Đồng này và Công Ty. Các thay đổi sẽ chỉ có hiệu lực sau khi được Công Ty chấp thuận bằng văn bản hoặc ban hành (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

8.4 Chuyển nhượng:

- a) Bên Mua Bảo Hiểm có thể chuyển nhượng toàn bộ Hợp Đồng trong khi Hợp Đồng vẫn đang có hiệu lực và Người Được Bảo Hiểm còn sống. Nếu việc chuyển nhượng này phải phù hợp với các quy định của Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm, bên nhận chuyển nhượng phải đáp ứng yêu cầu về mối quan hệ có thể được bảo hiểm và đáp ứng các quy định của pháp luật liên quan tại thời điểm chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng Hợp Đồng chỉ có hiệu lực khi Bên Mua Bảo Hiểm thông báo yêu cầu chuyển nhượng bằng văn bản và được Công Ty chấp thuận và xác nhận việc chuyển nhượng đó bằng văn bản với điều kiện Bên được chuyển nhượng thỏa mãn các yêu cầu của Điều khoản sản phẩm bảo hiểm chính và/hoặc Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) và các quy định pháp luật liên quan.
- b) Sau khi chuyển nhượng, bên được chuyển nhượng sẽ tiếp nhận toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định của Hợp Đồng. Tuy nhiên, Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng sẽ không thay đổi.
- c) Công Ty không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng nào giữa Bên Mua Bảo Hiểm và bên được chuyển nhượng.

CHƯƠNG 2 ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

ĐIỀU 9 ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG

Trong thời gian Hợp Đồng này còn hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính bị tử vong, Công Ty sẽ xem xét thanh toán cho Người Thụ Hưởng Số Tiền Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính được tính tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm đó bị tử vong.

ĐIỀU 10 ▸ CÁC LOẠI TRỪ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHÍNH

Công Ty sẽ không thanh toán Quyền Lợi bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính nếu sự kiện bảo hiểm có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử trong thời gian hai (02) năm kể từ Ngày Cấp Hợp Đồng cho dù Người Được Bảo Hiểm có bị mất trí hay không; hoặc
- b) Do Người Được Bảo Hiểm tự ý sử dụng, uống, hút hoặc hít bất kỳ loại thuốc kích thích, ma túy, các chất có cồn, chất gây nghiện, chất độc hoặc thuốc không theo chỉ định của bác sĩ; hoặc
- c) Do Hành Vi Phạm Tội của Người Thụ Hưởng, Người Được Bảo Hiểm hoặc Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong do hành vi cố ý hoặc Hành Vi Phạm Tội của một trong số những Người Thụ Hưởng được chỉ định, Công Ty sẽ xem xét để thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho những Người Thụ Hưởng còn lại theo các quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm chi trả; hoặc
- d) Liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

Trong các trường hợp trên, Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực và Công Ty sẽ chỉ hoàn lại số Phí Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm đã thực đóng, không có lãi sau khi đã khấu trừ: (i) các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán và Nợ (nếu có), (ii) các chi phí kiểm tra y tế. Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu các khoản Phí Bảo Hiểm đã đóng nhỏ hơn các khoản khấu trừ nêu trên.

ĐIỀU 11 ▸ CÁC LOẠI TRỪ ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ

Công Ty sẽ không thanh toán bất kỳ Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ nào là do nguyên nhân trực tiếp liên quan đến một trong các sự kiện sau:

- a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử hoặc bất kỳ trường hợp tự ý gây ra tổn thương, cho dù Người Được Bảo Hiểm có bị mất trí hay không; hoặc
- b) Các Hành Vi Phạm Tội của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng. Trong trường hợp sự kiện dẫn đến phát sinh việc chi trả quyền lợi của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ là do

hành vi cố ý hoặc Hành Vi Phạm Tội của một trong số những Người Thụ Hưởng được chỉ định, Công Ty sẽ xem xét để thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho những Người Thụ Hưởng còn lại theo các quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm chi trả; hoặc

- c) Do Người Được Bảo Hiểm tự ý sử dụng bất kỳ loại thuốc kích thích, ma túy, các chất có cồn, chất gây nghiện, chất độc hoặc thuốc không theo chỉ định của bác sĩ; hoặc
- d) Do chiến tranh hoặc hành động nào liên quan đến chiến tranh, dù là được tuyên bố hay không được tuyên bố, tham gia lực lượng vũ trang của bất kỳ nước nào đang có chiến tranh hay lực lượng dân phòng; hoặc
- e) Bạo loạn, ấu dả, khởi nghĩa, bạo động dân sự, biểu tình, đình công hay khủng bố, cho dù Người Được Bảo Hiểm có thực sự tham gia hay không; hoặc
- f) Người Được Bảo Hiểm bị tai nạn khi di chuyển hoặc đi lại bằng máy bay, hoặc tham gia trên các phương tiện vận chuyển hàng không, trừ khi Người Được Bảo Hiểm là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại; hoặc
- g) Bất kỳ tổn thương nào của Người Được Bảo Hiểm khi vi phạm pháp luật hoặc cố tình cản trở hoặc chống lại việc truy bắt của người thi hành pháp luật hoặc do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc uống rượu bia vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông theo luật giao thông hiện hành; hoặc
- h) Tham gia vào các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, thể thao mạo hiểm bao gồm các hoạt động như: nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua xe, đua ngựa, lặn có bình khí nén và/hoặc các môn thể thao đối kháng có tính chất rủi ro tổn thương cao (ví dụ đấm bốc, quyền anh, đấu vật).

ĐIỀU 12 ▸ PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

- 12.1** Bên Mua Bảo Hiểm cần phải thanh toán phí bảo hiểm đến hạn theo đúng kỳ hạn được nêu cụ thể tại Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 12.2** Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là sáu mươi (60) ngày sẽ được bắt đầu kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp Đồng vẫn có hiệu lực.

- 12.3** Vào ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm như nêu tại Điều 12.2, nếu Công Ty vẫn chưa nhận được bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào được đóng cho Hợp Đồng, Hợp Đồng sẽ mất hiệu lực. Trong suốt thời hạn Hợp Đồng mất hiệu lực, không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả.

ĐIỀU 13 ▸ TÁI TỤC HỢP ĐỒNG

- 13.1** Tùy thuộc vào chấp thuận của Công Ty, Hợp Đồng này và (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ có thể được xem xét tái tục hàng năm tại mỗi Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng. Mức phí bảo hiểm của Hợp Đồng và (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ có thể được thay đổi tại mỗi thời điểm tái tục này và phải được Bên Mua Bảo Hiểm đóng đầy đủ. Nếu việc tái tục được Công Ty chấp thuận, thời hạn của mỗi lần tái tục là một (01) năm.
- 13.2** Vào ngày hết hạn của mỗi lần tái tục, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền không tái tục Hợp Đồng và/hoặc (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ. Công Ty cũng có quyền từ chối tái tục Hợp Đồng này, bằng cách gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm trước thời điểm xem xét tái tục.
- 13.3** Những quy định đối với các quyền lợi bảo hiểm tại Hợp Đồng này và (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ sẽ tiếp tục được áp dụng theo cùng các điều khoản và điều kiện trong thời gian tái tục.

CHƯƠNG 3 ▸ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM - GIẢI QUYẾT Mâu THuấn và TRANH CHẤP - CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

ĐIỀU 14 ▸ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- 14.1** Thời hạn và chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm:
 - a) Thông báo về sự kiện bảo hiểm xảy ra và các bằng chứng, chứng từ liên quan phải được người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nộp cho Công Ty trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, nếu không Công Ty có quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Công Ty sẽ chỉ xem xét và/hoặc có nghĩa vụ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp việc chậm nộp các bằng chứng/chứng từ là do hậu quả của các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

b) Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm bao gồm các chứng từ sau :

- (i) Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và giấy ủy quyền do Công Ty cung cấp đã được điền hoàn chỉnh và chính xác; và
- (ii) Giấy chứng tử (Bản sao có chứng thực sao y bản chính của các cơ quan có thẩm quyền); và
- (iii) Bản sao bệnh án và các chứng từ y tế liên quan (nếu có); và
- (iv) Hợp Đồng bản chính (hoặc bản sao y do Công Ty cung cấp); và
- (v) Giấy tờ chứng minh quyền nhận quyền lợi bảo hiểm như văn bản ủy quyền, văn bản phân chia di sản thừa kế, di chúc hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác; và chứng minh nhân dân/giấy tờ nhân thân của người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm.

14.2 Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm:

- a) Công Ty sẽ xem xét và chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu được chấp thuận) chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Trong trường hợp từ chối chi trả, Công Ty sẽ có văn bản nêu rõ lý do từ chối.
- b) Nếu vì bất kỳ lý do gì mà quyền lợi bảo hiểm được Công Ty chấp nhận nhưng không được Công Ty chi trả trong thời gian quy định thì Công Ty sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm. Mức lãi suất áp dụng cho khoản chi trả chậm này sẽ bằng lãi suất tạm ứng từ giá trị tiền mặt được Công Ty công bố tại từng thời điểm trên website của Công Ty.

ĐIỀU 15 ▸ GIẢI QUYẾT MÂU THUẤN VÀ TRANH CHẤP

- 15.1 Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 15.2 Nếu có bất kỳ tranh chấp nào không thể giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền nơi Bên Mua Bảo Hiểm cư trú hợp pháp hoặc nơi Công Ty có trụ sở chính để phân xử.
- 15.3 Thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp, hoặc thời hạn khác tùy vào quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 16 ▸ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp Đồng sẽ chấm dứt vào ngày có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- 16.1 Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng; hoặc
- 16.2 Hợp Đồng mất hiệu lực; hoặc
- 16.3 Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- 16.4 Hợp Đồng không được tái tục; hoặc
- 16.5 Các trường hợp khác như được quy định tại Hợp Đồng này.

Việc chấm dứt Hợp Đồng sẽ không làm ảnh hưởng đến bất kỳ khoản thanh toán quyền lợi bảo hiểm phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp Đồng.